

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST
Ngày 28/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Văn Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Vũ Ngọc Côn.

2/ Ông Ninh Văn Trung.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đào Duy Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 239a/2021/TB-TA ngày 25 tháng 6 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 380/2021/TB-TA ngày 26 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn H**, sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 15, thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Bố đẻ: Phan Phước Ngh (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1951; Vợ: Lê Thị L, sinh năm 1991; Con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/5/2021, hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

- Bị hại: Anh Ninh Viêt T, sinh năm 1990 (Vắng mặt, nhưng có đơn xin xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phan Xuân H1, sinh năm 1978 (Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt).

Địa chỉ: K57 B, phường H, Quận N, thành phố Đà Nẵng.

2. Chị Lê Thị L, sinh năm 1991 (Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 15, thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

3. Anh Lê Anh T1, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 18, thôn Phước Châu, xã Bình Chiểu, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Người làm chứng:

1. Chị Lê Thị Th, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 107/3E, Ngõ N, Phường 2, Quận 6, TP Hồ Chí Minh.

2. Chị Lê Thị Th2, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Phường 12, huyện B, Quận T, TP Hồ Chí Minh.

3. Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1964 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu1/56, đường L, Phường A, Quận T, Thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn H, sinh năm 1993 trú tại tổ 15, thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam và anh Ninh Viết T, sinh năm 1990 trú tại tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L đều kinh doanh tự do. Tháng 3 năm 2020 thông qua mạng Zalo, anh H được biết Tâm có bán mặt hàng nước tẩy rửa bồn cầu nhãn hiệu OKAY của Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) H. Anh T có đặt vấn đề với H muốn mua nước tẩy rửa bồn cầu nhãn hiệu OKAY của H. Sau khi hai bên thỏa thuận về việc mua bán xong, H đặt mua của ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1964 trú tại K01/56 đường L, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng 100 thùng nước tẩy rửa bồn cầu nhãn hiệu OKAY và bán lại cho anh T với tổng số tiền 30.000.000 đồng. Việc mua bán có kèm theo hóa đơn của Công ty Trách nhiệm hữu hạn H, địa chỉ: 6/12B Y, Phường 2, quận T, thành phố Hồ Chí Minh và đã được thực hiện xong. Ngày 21/5/2020 H nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh T nên H đã dùng tài khoản Zalo mang tên “Akio” của mình nhắn tin đến tài khoản Zalo mang tên “Hoàng Anh” của anh T và dùng số điện thoại 0779574620 liên lạc đến số điện thoại 0869027392 của anh T để tiếp tục mời chào anh T mua nước tẩy rửa bồn cầu nhãn hiệu OKAY, anh T đồng ý mua. Hai bên thỏa thuận, thống nhất anh T đặt mua 200 thùng với tổng số tiền là 56.000.000 đồng và H yêu cầu anh T chuyển đủ số tiền 56.000.000 đồng vào số tài khoản của H, khi nhận đủ tiền của anh T, H sẽ chuyển ngay hàng cho anh T. Sau khi thống nhất xong, ngày 22/5/2020 anh Ninh Viết T sử dụng ứng dụng Smart Baking trên điện thoại 02 lần chuyển tổng số tiền 56.000.000 đồng từ tài khoản số 0731000641965 mang tên Ninh Viết T vào số tài khoản 040070865744 mang tên Phan Văn H để mua 200 thùng nước tẩy rửa Okay của H (trong đó lần 1 chuyển 50.000.000 đồng, lần 2 chuyển 6.000.000 đồng). Sau đó anh T thông báo cho H là đã chuyển đủ tiền và nhắn tin cho H số điện thoại của chị Lê Thị Th2, sinh năm 1992, là nhân viên công ty vận tải H, địa chỉ số 27, đường 12, KP2, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bảo H liên lạc với chị Th2 để chị Th2 đến lấy hàng chuyển về cho anh T. Đồng thời anh T cũng cho chị Th2 số điện thoại của H để tiện liên lạc trong việc đến nhận hàng của H. Còn H sau khi nhận được tiền của anh T cũng xác nhận với anh T đã nhận đủ tiền và H nói dối anh T là H sẽ trực tiếp chở hàng đến công ty vận tải H, chị Th2 không phải đến lấy. Buổi chiều cùng ngày H đã đến ngân hàng rút toàn bộ số tiền 56.000.000 đồng nêu trên mang về nhà với mục đích để chi tiêu cá nhân và H không chuyển hàng cho anh T theo thỏa thuận. Đến khoảng 18 giờ ngày 22/5/2020 chị Th2 không thấy H chuyển hàng đến Công ty vận tải H nên chị Th2 đã thông báo cho anh T được biết, sau đó chị Th2 và anh T nhiều lần gọi điện thoại cho H nhưng đều không thấy H nghe máy.

Ngày 23/5/2020 anh T tiếp tục gọi điện thoại và gọi qua tài khoản Zalo cho H nhưng không liên lạc được với H.

Ngày 25/5/2020 anh Ninh Viết T có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đề nghị giải quyết.

Ngày 29/5/2020 và ngày 03/6/2020, anh T giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 biên bản giao nhận hàng hóa đề ngày 19/3/2020; 01 hóa đơn giá trị gia tăng số 0001691 đề ngày 18/3/2020 là giấy tờ thể hiện anh T mua nước tẩy rửa Okay của H vào tháng 3/2020; 24 tờ giấy A4 có in nội dung cuộc trò chuyện qua tin nhắn qua Zalo giữa anh T và H liên quan đến việc thỏa thuận mua bán 200 thùng nước tẩy rửa bồn cầu nhãn hiệu Okay vào ngày 21/5/2020; 02 tờ giấy sao kê tài khoản của Ngân hàng Vietcombank, tên chủ tài khoản Ninh Viết Tâm, số tài khoản 0731000641965 thể hiện ngày 22/5/2020 số tài khoản trên 02 lần chuyển tổng số tiền 56.000.000 đồng vào tài khoản 040070865744 mang tên Phan Văn H, nội dung chuyển tiền hàng okay (trong đó lần 1 là 50.000.000 đồng, lần 2 là 6.000.000 đồng).

Tại Công văn số 482 ngày 29/7/2020 của Ngân hàng Tchi nhánh Quảng Nam cung cấp số tài khoản 040070865744 đăng ký tên Phan Văn H, sinh ngày 04/5/1993, địa chỉ: Tổ 15, thôn 3, xã Bình Giang, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, thể hiện, ngày 22/5/2020 tài khoản 040070865744 hai lần nhận được tổng số tiền 56.000.000 đồng từ tài khoản 0731000641965 mang tên Ninh Viết Tâm, nội dung là chuyển tiền hàng Okay. Cùng ngày 22/5/2020 Phan Văn H đã rút bằng tiền mặt toàn bộ số tiền 56.000.000 đồng.

Tại Công văn số 2875, ngày 26/10/2020 của Trung tâm tính cước và thanh khoản Mobifone - Tổng Công ty viễn thông Mobifone cung cấp chủ thuê bao của số điện thoại 0779574620 mang tên Lê Anh T1, sinh năm 1990, trú quán: thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Trong khoảng thời gian từ ngày 20/5/2020 đến ngày 24/5/2020 thể hiện thuê bao 0779574620 nhận được 19 cuộc gọi từ số thuê bao 0869027392, trong đó chủ thuê bao 0779574620 nghe 04 cuộc vào ngày 21/5/2020 và ngày 22/5/2020, các cuộc gọi còn lại từ 17 giờ 59 phút ngày 22/5/2020 đến ngày 24/5/2020 chủ thuê bao 0779574620 không nghe máy. Tiến hành làm việc với anh Lê Anh T1, anh T1 xác định anh không quen biết Phan Văn H và anh không sử dụng số điện thoại 0779574620, anh không biết số điện thoại đó ai dùng và tại sao lại mang tên của anh. Làm việc với Phan Văn H, H thừa nhận dùng số điện thoại 0779574620 để liên lạc với anh T để trao đổi mua bán nước tẩy rửa Okay.

Tại Công văn số 594, ngày 09/11/2020 của Công ty cổ phần VNG cung cấp thông tin như sau: Số 0869027392 là tài khoản “Hoàng Anh”; số 0779574620 là tài khoản “Lăng tử sâu” Người dùng đã xóa tài khoản ngày 30/4/2020.

Ngày 25/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tạm giữ 01 chiếc thẻ ngân hàng Sacombank, số tài khoản: 040070865744 mang tên Phan Văn H.

Ngày 04/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành Lệnh bắt bị cáo để tạm giam đối với Phan Văn H, quá trình bắt, Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ 02 chiếc điện thoại di động của Phan Văn H, trong đó 01 chiếc nhãn hiệu SamSung Galaxy A10 màu đen, có ốp màu đen có số IMEI 1: 357966103268265; IMEI 2: 357967103268263, có gắn sim Mobifone số 0934220441; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 10S màu đen. Ngày 13/5/2021, Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành kiểm tra 02 điện thoại tạm giữ của Phan Văn H, cụ thể: kiểm tra các cuộc gọi đi, đến; các tin nhắn đi, tin nhắn đến trong điện thoại; nội dung trong ứng dụng Zalo, ứng dụng Messenger, quá trình kiểm tra không phát hiện nội dung gì liên quan đến hành vi phạm tội của H.

Đối với chiếc điện thoại di động H dùng liên lạc, trao đổi với anh T ngày 21 và 22/5/2021, quá trình điều tra H khai đã bị mất vào ngày 24/5/2020 tại khu vực Bệnh viện đa khoa thành phố Đà Nẵng nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu hồi được.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc thẻ ATM, ngân hàng Sacombank, số tài khoản: 040070865744 mang tên Phan Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A10 màu đen, có ốp màu đen có số IMEI 1: 357966103268265; IMEI 2: 357967103268263, có gắn sim Mobifone số 0934220441; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện Lục Ngạn, được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 16 và 26/12/2020, anh Phan Xuân Hai, sinh năm 1978, trú tại phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng (là anh trai của Phan Văn H) đã bồi thường cho anh Ninh Viết T số tiền 56.000.000 đồng thay cho H, H đã trả lại số tiền này cho anh Hai. Anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Ngày 20/4/2021, anh Ninh Viết T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với Phan Văn H.

Tại bản Cáo trạng số: 42/CT-VKS-LN, ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn truy tố bị cáo Phan Văn H về hành vi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi, luận tội cũng như lời nói sau cùng bị cáo Phan Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu là không oan sai, xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai, đơn trình báo của anh Ninh Viết T là người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan Văn H1, chị Lê Thị Lộc, anh Lê Anh T1 và người làm chứng chị Lê Thị Th, Lê Thị Th2 và anh Nguyễn Văn H2 có trong hồ sơ hoàn toàn trùng khớp với lời trình của bị cáo tại phiên tòa. Bị cáo cũng như người bị hại, những người liên quan, làm chứng đều không khiếu nại đối với các Cơ quan và những người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, tính chất vụ án và giữ nguyên Quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”:

□p dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn H với mức án tù 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/5/2021. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phan Văn H.

Về bồi thường dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Phan Văn H: 01 chiếc thẻ ATM, ngân hàng Sacombank, số tài khoản: 040070865744 mang tên Phan Văn H.

- Trả lại bị cáo Phan Văn H 02 chiếc điện thoại di động nhưng tạm giữ để

bảo đảm cho việc thi hành án gồm:

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A10 màu đen, có ốp màu đen có số IMEI 1: 357966103268265; IMEI 2: 357967103268263, có gắn sim Mobifone số 0934220441.

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên, Viện kiểm nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố vụ án, khởi tố bị can và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên Tòa bị cáo Phan Văn H, người bị hại, những người liên quan và người làm chứng không khiếu kiện, khiếu nại về hành vi Quyết định của các Cơ quan và những người tiến hành tố tụng như vậy là hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Thông qua việc bán hàng trên mạng xã hội Zalo, ngày 22/5/2020, Phan Văn H có địa chỉ tổ 15, thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, đã có ý định từ trước thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt của Ninh Viết T, trú tại tổ dân phố Lê Lợi, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang với số tiền 56.000.000 đồng để lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Phan Văn H là phù hợp với lời khai đơn trình báo của anh Ninh Viết T là người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với tang chứng, vật chứng của vụ án đã được thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy hành vi nêu trên của bị cáo Phan Văn H đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật an ninh, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân nên phải lên một mức hình phạt thật nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Đánh giá, nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Văn H phạm tội với tình tiết định khung của hình phạt, nên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tỏ thái độ khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, đã tích cực tác động người thân trong gia đình để bồi thường cho bị hại được áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại anh Ninh Viết T đã có đơn và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân thì thấy: Bị cáo Phan Văn H là thanh niên tuổi đời còn trẻ, nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự, bản thân là trụ cột chính trong gia đình, 02 con của bị cáo còn nhỏ. Tuy nhiên loại tội phạm này hiện nay có chiều hướng gia tăng

gây bức xúc cho xã hội, cần phải xử phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây lên. Cần phải áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự cách ly bị cáo Phan Văn H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Xét thấy chưa cần phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Phan Văn H.

[5] Bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra ngày 16 và 26/12/2020, anh Phan Xuân Hai (là anh trai của bị cáo Phan Văn H) đã bồi thường cho anh Ninh Viết T là người bị hại số tiền 56.000.000 đồng thay cho H, hiện H đã trả lại số tiền này cho anh Hai, nên không đặt ra xem xét.

[6] Vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động H dùng liên lạc, trao đổi với anh T ngày 21, 22/5/2021, quá trình điều tra H khai đã bị mất vào ngày 24/5/2020 tại khu vực Bệnh viện Đa khoa thành phố Đà Nẵng nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu hồi được, nên không đặt ra xem xét. Đối với 01 chiếc thẻ ATM, ngân hàng Sacombank, số tài khoản: 040070865744 mang tên Phan Văn H, tại phiên toà này bị cáo H cho biết trong thẻ không còn tiền mà cũng không sử dụng được nữa không phải trả lại, do vậy cần tịch thu tiêu huỷ. Đối với 02 chiếc điện thoại trong đó: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A10 màu đen, có ốp màu đen có số IMEI 1: 357966103268265; IMEI 2: 357967103268263, có gắn sim Mobifone số 0934220441; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Xét thấy những chiếc điện thoại trên là của bị cáo H không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7] Án phí: Bị cáo Phan Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Xử phạt: Phan Văn H **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 04/5/2021. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phan Văn H.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ của bị cáo Phan Văn H: 01 chiếc thẻ ATM, ngân hàng Sacombank, số tài khoản: 040070865744 mang tên Phan Văn H.

- Trả lại bị cáo Phan Văn H 02 chiếc điện thoại di động nhưng tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án gồm:

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 màu đen, có ốp màu đen có số IMEI 1: 357966103268265; IMEI 2: 357967103268263, có gắn sim Mobifone số 0934220441.

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2021, tại Cơ quan thi hành án

dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Khúc Văn Bằng